TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2026.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Tống Hoàng Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ B khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072199008339; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072090012365; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 14-9-2018. Quá trình chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh T không lo cho gia

đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 12/2024, chị trở về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 15-7-2019. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trần Minh T trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 14-9-2018. Quá trình chung sống tới năm 2024 thì vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 15-7-2019. Anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ H đối với anh Trần Minh T. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Khánh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Minh T hiện đang cư trú tại phường N, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và

gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Tại phiên toà, chị H và anh T vắng mặt, có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 14-9-2018. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T bởi vì do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh T. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 15-7-2019. Xét thấy, thời gian chị H và anh T ly thân, cháu N vẫn sinh sống ổn định cùng chị H đồng thời anh T cũng đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ H đối với anh Trần Minh T.

1.1 Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Trần Minh T.

1.2 Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 15-7-2019 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001446 ngày 20-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- UBND phường Bình Minh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.